

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày 12 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Châu Giang

Ông Giàng A Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST-QĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Giàng S sinh ngày 05/01/1992 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Bản M, xã N, huyện E, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng T và bà Ma Thị C; vợ: Vàng Thị D và có 03 người con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2021 - đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn D sinh ngày 09/11/1983 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn T, huyện X, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V và bà Nguyễn L (Đã chết); vợ: Trần T và có 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng S: Ông Nguyễn Quốc Lâm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng S và Nguyễn Văn D: Ông Nguyễn Tiến Hùng - Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Khánh Toàn và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thái X

Trú tại: Tổ 3, phường L, thành phố C, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (Đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đoàn Ngọc Q

Địa chỉ: Số 48, ngách 15, ngõ H, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội (Anh Q ủy quyền cho ông Nguyễn Trung K theo Giấy ủy quyền ngày 08/7/2024).

+ Ông Nguyễn Trung K

Trú tại: Thôn A, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

+ Anh Vũ Thế S

Trú tại: Tổ dân phố số 9, thị trấn K, huyện G, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D lái xe thuê cho anh Vũ Thế S, ngày 29/6/2024 D điều khiển ô tô đầu kéo biển kiểm soát 24H-011.63 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 24R-009.60 đi giao hàng từ Lào Cai về Vĩnh Phúc. Đến khoảng 20 giờ 38 phút cùng ngày, khi đi đến Km 185+800 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, đây là đoạn đường hai chiều, có hai làn đường dành cho xe chạy theo cả hai hướng, được phân chia bởi hai vạch kẻ đường màu vàng song song liền mạch, phía ngoài cùng hai bên đường có làn đường khẩn cấp. Đoạn đường này là đường vòng về phía bên trái và dốc xuống theo chiều Hà Nội - Lào Cai. D đang lưu thông trên đường theo chiều Lào Cai - Hà Nội thì thấy phía trước của D có 01 xe ô tô đầu kéo đang di chuyển cùng chiều nên D đã điều khiển xe ô tô của mình đi sang làn đường ngược chiều để tăng tốc vượt xe. Khi bắt đầu cho xe sang làn đường ngược chiều thì D thấy phía trước có xe đi ngược chiều, D nháy đèn và tiếp tục tăng tốc để vượt xe. Lúc này, ông Nguyễn Thái X điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe Santafe biển số 24A-090.25 theo chiều Hà Nội - Lào Cai đi đến, do quan sát thấy xe của D điều khiển lấn sang làn đường của mình để vượt xe, phía sau ông X có 01 chiếc xe ô tô khách nên ông X đã giảm tốc độ và đánh lái về phía bên phải theo hướng đi của mình vào làn dừng khẩn cấp. Cùng lúc này, Giàng S là lái xe thuê cho ông Nguyễn K đang điều khiển xe ô tô khách giường nằm biển số 29F - 052.26 với tốc độ khoảng 70km/h cùng chiều với xe của ông X, cách đuôi xe ô tô do ông X điều khiển khoảng 10 mét, do không giữ khoảng cách an toàn nên đã đâm vào phía sau bên phải xe ô tô do ông X điều khiển. Sau đó, xe ô tô do S điều khiển tiếp tục đẩy phía sau xe ô tô của ông X lao về phía trước khiến phần đầu xe ô tô bên trái do ông X điều khiển đâm vào lớp phía sau trục số 6 và cản phía sau bên trái xe ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc do D điều khiển. Hậu quả, của vụ tai nạn làm 03 xe ô tô bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, do vị trí đâm va tại phía sau đuôi thùng xe bên trái nên Nguyễn Văn D không biết xe ô tô do mình điều khiển có xảy ra va chạm, D tiếp tục lái xe rời khỏi hiện trường. Ngày 30/6/2024, sau khi kiểm tra phương tiện để tiếp tục hành trình thì phát hiện phần cản đà phía sau bên trái bị cong móp biến

dạng, mặt lớp ngoài cùng trục số 6 bên trái có vết mài trượt. Biết phương tiện do mình điều khiển có xảy ra va chạm nên D đã đến Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để làm việc và trình báo.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 23 giờ ngày 29/6/2024 xác định: Địa điểm xảy ra tai nạn tại Km 185+800 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, là đoạn đường vòng về phía bên trái và xuống dốc theo chiều Nội Bài đi Lào Cai, mặt đường được rải nhựa khô ráo, bề rộng mặt đường là 12,2m, tổ chức giao thông hai chiều có hai vạch kẻ đường màu vàng (hai vạch song song nét liền phân chia chiều phương tiện đi lại). Tốc độ tối đa cho phép là 80 km/h, tốc độ tối thiểu cho phép là 60 km/h.

Lấy mép đường bên phải theo hướng Nội Bài đi Lào Cai làm mép chuẩn; lấy cột Km 186 bên phải đường theo hướng Nội Bài đi Lào Cai làm điểm mốc cố định, cụ thể như sau:

(1) Vị trí bắt đầu xuất hiện dấu vết nhiên liệu rơi trên mặt đường theo chiều Hà Nội đi Lào Cai và kéo dài đến vị trí xe ô tô con 24A - 090.25 trên hiện trường. Cách vị trí số 1 về phía Lào Cai 6,73m là vị trí số 2

(2) Vị trí bắt đầu xuất hiện các mảnh nhựa vỡ, kính vỡ trên hiện trường. Các mảnh vỡ kéo dài nằm trên phần đường bên phải theo chiều đường Hà Nội đi Lào Cai. Cách vị trí số 2 về phía Lào Cai 15m là vị trí số 3.

(3) Vị trí kết thúc của dấu vết các mảnh vỡ trên đường cách vị trí số 3 là vị trí xe ô tô khách 29F - 052.26 là 20,50m.

(4) Vị trí xe ô tô khách 29F - 052.26 đỗ trên đường, đầu xe hướng về phía Lào Cai, má ngoài bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 0,6m, má ngoài bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 0,7m. Cách đầu xe 29F - 052.26 là 16,5m về phía Lào Cai là đuôi xe 24A - 090.25.

(5) Vị trí xe ô tô con 24A - 090.25 đỗ trên đường, đầu xe hướng về phía Lào Cai, má ngoài bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 0,5m, má ngoài bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 0,7m, cách đầu xe 24A - 090.25 về phía Lào Cai 168m là điểm mốc cột Km 186.

Về phương tiện:

- Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông được lập ngày 01/7/2025, đối với xe ô tô biển kiểm soát 29F - 052.26: Đầu xe bên trái để lại vết va chạm mạnh làm gãy, vỡ rời mặt nạ, ba đờ sóc trước bẹp rách, đầu xe bung vỡ mất cụm đèn chiếu sáng bên trái, bẹp gãy kim loại của đầu xe kích thước 86cm x 104 cm, điểm thấp nhất là cạnh dưới của ba đờ sóc cách đất 40cm, điểm ngoài cùng là thành xe bên trái, dấu vết có chiều từ trước về sau. Phần kính chắn gió phía trước bên trái để lại vết va chạm mạnh làm rách, vỡ kính kích thước 70cm x 84 cm, điểm trung tâm của dấu vết cách đất 167cm, dấu vết có chiều từ trước về sau.

- Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông được lập ngày 01/7/2025, đối với xe ô tô đầu kéo biển số 24H - 011.63 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 24R - 009.60:

+ Phần đầu kéo: Không có dấu vết va chạm.

+ Phần sơ mi rơ moóc: Má lốp của hàng bánh cuối cùng bên trái để lại vết va chạm làm rách xước cao su, sạch bụi đất kích thước 30cm x 13cm. Điểm đầu tiên của dấu vết ngang với số “1” đầu tiên trong hàng số và chữ “11.00R20”. Dấu vết có chiều ngược với chiều chuyển động tiến của bánh xe. Bề mặt của chốt cao su đỡ hướng cuối cùng của thành xe bên trái có vết tì trượt cao su, sạch bụi đất kích thước 6cm x 5cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 125cm, điểm ngoài cùng là mặt ngoài của chốt cao su. Trên thanh kim loại cản sau của xe có vết va chạm làm bong mỗi hàn rách kim loại kích thước 6,5cm x 5,5cm, tâm của dấu vết cách cạnh bên trái của thanh cản 64 cm. Mặt sau của thanh cản bên trái để lại vết va chạm làm xước kim loại, sạch bụi đất kích thước 13,5cm x 9cm, điểm thấp nhất cách đất 59cm, điểm ngoài cùng là cạnh ngoài của đầu thanh kim loại, dấu vết có chiều từ trước về sau.

- Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông được lập ngày 01/7/2025, đối với xe ô tô biển số 24A - 090.25: Góc đầu xe và thành xe bên trái để lại vết va chạm mạnh làm rách vỡ chấn dầm đầu xe, bẹp rách kim loại thành xe bên trái, vỡ gãy rời gương chiếu hậu bên trái, bẹp xước cánh cửa xe bên trái kích thước 180cm x 85cm. Điểm thấp nhất cách đất 33cm, điểm đầu tiên là mặt ngoài của chấn dầm trước, dấu vết có chiều từ trước về sau. Mặt ngoài của bánh xe phía trước bên trái để lại vết va chạm mạnh làm rách, nổ lốp xe, xước mặt la zăng, sạch bụi đất trên lốp xe trên diện hình tròn kích thước 70cm x 70cm. Dấu vết có chiều ngược với chiều chuyển động tiến của bánh xe. Phía sau xe để lại vết va chạm mạnh làm bẹp móp đuôi và khung xe, vỡ cụm đèn sau bên phải, vỡ kính chắn gió sau, cong bẹp cánh cửa hậu, bẹp biển số xe, rách vỡ chấn dầm sau trên diện 160cm x 147cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 30 cm, điểm ngoài cùng của dấu vết là thành xe bên phải. Trên bề mặt của dấu vết còn bám dính chất màu đỏ dạng sơn của xe liên quan. Dấu vết có chiều từ sau về trước và hơi xiên từ phải sang trái.

Tại các biên bản thử ma túy, biên bản kiểm tra nồng độ cồn lập tại hiện trường xác định lái xe Giàng S và Nguyễn Thái X không sử dụng các chất ma túy; không có nồng độ cồn trong hơi thở và đều có giấy phép lái xe. Tại biên bản xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Văn D, xác định D không sử dụng các chất ma túy.

Tại bản Kết định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS, ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Văn Yên kết luận:

1. Xe ô tô BKS 29F - 052.26 nhãn hiệu THACO; màu đỏ - vàng; số máy WP12375N1413J060323; số khung: RN5B46SACDC001449; sản xuất năm 2013; xe đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại của tài sản tại thời điểm ngày 29/6/2024 là: 65.978.019 đồng (*Sáu mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn không trăm mười chín đồng*).

2. Xe ô tô BKS 24A - 090.25 nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE; màu nâu; số máy: G4KE-GA901465; số khung: RLUSV81CDHN007300; sản xuất năm 2017, xe đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại của tài sản tại thời điểm ngày 29/6/2024 là 381.236.238 đồng (*Ba trăm tám mươi một triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi tám đồng*).

3. Sơ mi rơ moóc BKS 24R-009.60 nhãn hiệu CIMIC; màu xanh; số khung LZ1B93GEXE0009500; sản xuất năm 2014; xe đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại của tài sản tại thời điểm ngày 29/6/2024 là: 1.350.000 đồng (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số: 01/CT-VKS-VY ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Giàng S và Nguyễn Văn D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Giàng S và Nguyễn Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D và Giàng S giấy phép lái xe.

- Bị cáo Giàng S được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng S, Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày bào chữa: Không có ý kiến gì thêm về nội dung cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử lưu tâm, xem xét đến nhân thân, trình độ nhận thức, hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo khi lượng hình và cho các bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chấp hành đầy đủ quy định của địa phương, tại phiên tòa và trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và xin giảm nhẹ cho các bị cáo, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm ổn định, các con còn nhỏ, khi phát hiện xe có dấu hiệu va chạm bị cáo D đã chủ động đến

cơ quan Công an trình diện. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260 BLHS, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022. Tuyên phạt các bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo S là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị cho bị cáo S được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức hội thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Tội ngày 29/6/2024 Giàng S điều khiển xe ô tô biển số 29F - 052.26 lưu thông trên đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai hướng đi Hà Nội - Lào Cai; Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 24H - 011.63 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 24R - 009.60 lưu thông trên đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai hướng đi Lào Cai - Hà Nội. Đến khoảng 20 giờ 38 phút ngày 29/6/2024, khi đi đến Km 185 + 800 thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, bị cáo D điều khiển xe ô tô đi sai làn đường, phần đường quy định và vượt xe tại đoạn đường cấm vượt đã vi phạm vi phạm khoản 1, Điều 9; khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo S điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, điểm a khoản 2 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải và là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn làm thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Thái X 381.236.238 đồng (*Ba trăm tám mươi một triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi tám đồng*).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Giàng S và Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố và lời buộc tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, các bị cáo đều là những người lái xe đường dài lâu năm, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và có thể gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, nhưng do chủ quan dẫn đến hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại do lỗi của mình gây ra, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo D, sau khi biết mình đã gây tai nạn đã chủ động đến cơ quan điều tra đầu thú và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần cho các bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Giàng S, Nguyễn Văn D với bị hại là ông Nguyễn Thái X và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục thiệt hại cho ông X số tiền 381.236.238 đồng. Trong đó, phần thiệt hại tài sản do Nguyễn Văn D gây ra là 141.944.480 đồng, phần thiệt hại tài sản do Giàng S gây ra là 239.291.758 đồng. Đến nay bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và giấy tờ thu giữ:

Đối với chiếc xe ô tô biển số 24A - 090.25 cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan và 01 giấy phép lái xe hạng A1, B1 mang tên Nguyễn Thái X, 01 xe ô tô đầu kéo biển số 24H - 011.63 kéo theo somi romoóc biển số 24R - 009.60 và 01 xe ô tô biển số 29F - 052.26 cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản, đồ vật trên cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, E mang tên Giàng và 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Văn D được chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nay trả lại cho các bị cáo.

[10] Bị cáo Giàng S là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có hoàn cảnh kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Giàng S, Nguyễn Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án (12/3/2025).

Giao bị cáo Giàng S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện E, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Giàng S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Giàng S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án (12/3/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện X, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- + Trả lại cho bị cáo Giàng S 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, E mang tên Giàng S
- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Văn D

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 11 ngày 16/12/2024, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên).

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Giàng S được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Giàng S, Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Thái X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết; anh Đoàn Ngọc Q, ông Nguyễn K và anh Vũ Thế S được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT, THAHS, hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hà